

BẢNG GIÁ ỐNG NHỰA u.PVC DISMY® TCVN 8491-2:2011 (ISO 1452-2:2009)

Bảng giá số: 34-221220-KD/TBCP

Thời gian áp dụng: Từ 01/01/2023 đến khi có văn bản thay thế

STT	Tên vật tư	ĐVT	Độ dày (mm)	Đơn giá trước VAT (VNĐ/m)	Thuế suất	VAT (VNĐ/m)	Đơn giá bao gồm VAT (VNĐ/m)
	ỐNG UPVC DISMY C=2.5						
1	Ống C=2,5 u.PVC DISMY thoát PN4 D21	m	1,00	6.300	10%	630	6.930
2	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C0 PN10 D21	m	1,20	7.700	10%	770	8.470
3	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C1 PN12,5 D21	m	1,50	8.400	10%	840	9.240
4	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C2 PN16 D21	m	1,60	10.000	10%	1.000	11.000
5	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C3 PN25 D21	m	2,40	11.800	10%	1.180	12.980
6	Ống C=2,5 u.PVC DISMY thoát PN4 D27	m	1,00	7.800	10%	780	8.580
7	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C0 PN10 D27	m	1,30	9.800	10%	980	10.780
8	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C1 PN12,5 D27	m	1,60	11.400	10%	1.140	12.540
9	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C2 PN16 D27	m	2,00	12.800	10%	1.280	14.080
10	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C3 PN25 D27	m	3,00	18.100	10%	1.810	19.910
11	Ống C=2,5 u.PVC DISMY thoát PN4 D34	m	1,00	10.100	10%	1.010	11.110
12	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C0 PN8 D34	m	1,40	11.800	10%	1.180	12.980
13	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C1 PN10 D34	m	1,70	14.500	10%	1.450	15.950
14	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C2 PN12,5 D34	m	2,00	17.700	10%	1.770	19.470
15	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C3 PN16 D34	m	2,60	20.100	10%	2.010	22.110
16	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C4 PN25 D34	m	3,80	29.700	10%	2.970	32.670
17	Ống C=2,5 u.PVC DISMY thoát PN4 D42	m	1,20	15.100	10%	1.510	16.610
18	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C0 PN6 D42	m	1,50	16.800	10%	1.680	18.480
19	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C1 PN8 D42	m	1,70	19.800	10%	1.980	21.780
20	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C2 PN10 D42	m	2,00	22.600	10%	2.260	24.860
21	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C3 PN12,5 D42	m	2,50	26.600	10%	2.660	29.260
22	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C4 PN16 D42	m	3,20	32.800	10%	3.280	36.080
23	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C5 PN25 D42	m	4,70	44.300	10%	4.430	48.730
24	Ống C=2,5 u.PVC DISMY thoát PN5 D48	m	1,40	17.700	10%	1.770	19.470
25	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C0 PN6 D48	m	1,60	20.600	10%	2.060	22.660
26	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C1 PN8 D48	m	1,90	23.600	10%	2.360	25.960
27	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C2 PN10 D48	m	2,30	27.300	10%	2.730	30.030
28	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C3 PN12,5 D48	m	2,90	33.000	10%	3.300	36.300
29	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C4 PN16 D48	m	3,60	41.400	10%	4.140	45.540

STT	Tên vật tư	ĐVT	Độ dày (mm)	Đơn giá trước VAT (VNĐ/m)	Thuế suất	VAT (VNĐ/m)	Đơn giá bao gồm VAT (VNĐ/m)
30	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C5 PN25 D48	m	5,40	59.400	10%	5.940	65.340
31	Ống C=2,5 u.PVC DISMY thoát PN4 D60	m	1,40	23.000	10%	2.300	25.300
32	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C0 PN5 D60	m	1,50	27.500	10%	2.750	30.250
33	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C1 PN6 D60	m	1,80	33.400	10%	3.340	36.740
34	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C2 PN8 D60	m	2,40	39.000	10%	3.900	42.900
35	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C3 PN10 D60	m	2,90	47.200	10%	4.720	51.920
36	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C4 PN12,5 D60	m	3,60	59.100	10%	5.910	65.010
37	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C5 PN16 D60	m	4,50	71.100	10%	7.110	78.210
38	Ống C=2,5 u.PVC DISMY thoát PN4 D75	m	1,50	32.100	10%	3.210	35.310
39	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C0 PN5 D75	m	1,90	37.600	10%	3.760	41.360
40	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C1 PN6 D75	m	2,30	42.600	10%	4.260	46.860
41	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C2 PN8 D75	m	2,90	55.500	10%	5.550	61.050
42	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C3 PN10 D75	m	3,60	68.800	10%	6.880	75.680
43	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C4 PN12,5 D75	m	4,50	86.500	10%	8.650	95.150
44	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C5 PN16 D75	m	5,60	104.400	10%	10.440	114.840
45	Ống C=2,5 u.PVC DISMY thoát PN3 D90	m	1,50	39.300	10%	3.930	43.230
46	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C0 PN4 D90	m	1,80	44.900	10%	4.490	49.390
47	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C1 PN5 D90	m	2,20	52.600	10%	5.260	57.860
48	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C2 PN6 D90	m	2,80	60.800	10%	6.080	66.880
49	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C3 PN8 D90	m	3,50	79.700	10%	7.970	87.670
50	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C4 PN10 D90	m	4,30	99.000	10%	9.900	108.900
51	Ống C=2,5 u.PVC DISMY C5 PN12,5 D90	m	5,40	123.000	10%	12.300	135.300
	ỐNG UPVC DISMY C=2			-	10%	-	-
52	Ống C=2 u.PVC DISMY thoát PN4 D110	m	1,80	59.400	10%	5.940	65.340
53	Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D110	m	2,20	67.100	10%	6.710	73.810
54	Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D110	m	2,70	78.300	10%	7.830	86.130
55	Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D110	m	3,20	89.100	10%	8.910	98.010
56	Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D110	m	3,40	96.400	10%	9.640	106.040
57	Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D110	m	4,20	124.800	10%	12.480	137.280
58	Ống C=2 u.PVC DISMY C4 PN12.5 D110	m	5,30	149.400	10%	14.940	164.340
59	Ống C=2 u.PVC DISMY C5 PN16 D110	m	6,60	184.400	10%	18.440	202.840
60	Ống C=2 u.PVC DISMY thoát PN4 D125	m	2,00	65.600	10%	6.560	72.160
61	Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D125	m	2,50	82.700	10%	8.270	90.970
62	Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D125	m	3,10	96.800	10%	9.680	106.480

STT	Tên vật tư	ĐVT	Độ dày (mm)	Đơn giá trước VAT (VNĐ/m)	Thuế suất	VAT (VNĐ/m)	Đơn giá bao gồm VAT (VNĐ/m)
63	Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D125	m	3,70	114.700	10%	11.470	126.170
64	Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D125	m	3,90	126.000	10%	12.600	138.600
65	Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D125	m	4,80	145.500	10%	14.550	160.050
66	Ống C=2 u.PVC DISMY C4 PN12.5 D125	m	6,00	183.300	10%	18.330	201.630
67	Ống C=2 u.PVC DISMY C5 PN16 D125	m	7,40	224.600	10%	22.460	247.060
68	Ống C=2 u.PVC DISMY thoát PN4 D140	m	2,30	80.800	10%	8.080	88.880
69	Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D140	m	2,80	102.800	10%	10.280	113.080
70	Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D140	m	3,50	120.900	10%	12.090	132.990
71	Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D140	m	4,10	142.600	10%	14.260	156.860
72	Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D140	m	4,30	154.700	10%	15.470	170.170
73	Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D140	m	5,40	190.800	10%	19.080	209.880
74	Ống C=2 u.PVC DISMY C4 PN12.5 D140	m	6,70	233.500	10%	23.350	256.850
75	Ống C=2 u.PVC DISMY C5 PN16 D140	m	8,30	287.200	10%	28.720	315.920
76	Ống C=2 u.PVC DISMY thoát PN4 D160	m	2,60	104.900	10%	10.490	115.390
77	Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D160	m	3,20	137.300	10%	13.730	151.030
78	Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D160	m	4,00	160.000	10%	16.000	176.000
79	Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D160	m	4,70	184.700	10%	18.470	203.170
80	Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D160	m	4,90	201.700	10%	20.170	221.870
81	Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D160	m	6,20	238.900	10%	23.890	262.790
82	Ống C=2 u.PVC DISMY C4 PN12.5 D160	m	7,70	303.000	10%	30.300	333.300
83	Ống C=2 u.PVC DISMY C5 PN16 D160	m	9,50	372.100	10%	37.210	409.310
84	Ống C=2 u.PVC DISMY thoát PN4 D180	m	2,90	131.800	10%	13.180	144.980
85	Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D180	m	3,60	169.000	10%	16.900	185.900
86	Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D180	m	4,40	196.100	10%	19.610	215.710
87	Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D180	m	5,30	233.200	10%	23.320	256.520
88	Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D180	m	5,50	256.100	10%	25.610	281.710
89	Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D180	m	6,90	298.100	10%	29.810	327.910
90	Ống C=2 u.PVC DISMY C4 PN12.5 D180	m	8,60	381.400	10%	38.140	419.540
91	Ống C=2 u.PVC DISMY C5 PN16 D180	m	10,70	472.600	10%	47.260	519.860
92	Ống C=2 u.PVC DISMY thoát PN4 D200	m	3,20	196.700	10%	19.670	216.370
93	Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D200	m	4,00	206.200	10%	20.620	226.820
94	Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D200	m	4,90	249.200	10%	24.920	274.120
95	Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D200	m	5,90	289.800	10%	28.980	318.780
96	Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D200	m	6,20	321.600	10%	32.160	353.760

STT	Tên vật tư	ĐVT	Độ dày (mm)	Đơn giá trước VAT (VNĐ/m)	Thuế suất	VAT (VNĐ/m)	Đơn giá bao gồm VAT (VNĐ/m)
97	Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D200	m	7,70	369.700	10%	36.970	406.670
98	Ống C=2 u.PVC DISMY C4 PN12.5 D200	m	9,60	473.900	10%	47.390	521.290
99	Ống C=2 u.PVC DISMY C5 PN16 D200	m	11,90	584.100	10%	58.410	642.510
100	Ống C=2 u.PVC DISMY thoát PN4 D225	m	3,60	204.300	10%	20.430	224.730
101	Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D225	m	4,50	252.800	10%	25.280	278.080
102	Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D225	m	5,50	303.800	10%	30.380	334.180
103	Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D225	m	6,60	360.100	10%	36.010	396.110
104	Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D225	m	6,90	397.100	10%	39.710	436.810
105	Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D225	m	8,60	467.700	10%	46.770	514.470
106	Ống C=2 u.PVC DISMY C4 PN12.5 D225	m	10,80	599.800	10%	59.980	659.780
107	Ống C=2 u.PVC DISMY C5 PN16 D225	m	13,40	741.400	10%	74.140	815.540
108	Ống C=2 u.PVC DISMY thoát PN4 D250	m	4,00	265.800	10%	26.580	292.380
109	Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D250	m	5,00	331.400	10%	33.140	364.540
110	Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D250	m	6,20	399.600	10%	39.960	439.560
111	Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D250	m	7,30	466.300	10%	46.630	512.930
112	Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D250	m	7,70	492.100	10%	49.210	541.310
113	Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D250	m	9,60	602.700	10%	60.270	662.970
114	Ống C=2 u.PVC DISMY C4 PN12.5 D250	m	11,90	761.900	10%	76.190	838.090
115	Ống C=2 u.PVC DISMY C5 PN16 D250	m	14,80	943.600	10%	94.360	1.037.960
116	Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D280	m	5,50	397.400	10%	39.740	437.140
117	Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D280	m	6,90	475.200	10%	47.520	522.720
118	Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D280	m	8,20	559.800	10%	55.980	615.780
119	Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D280	m	8,60	613.200	10%	61.320	674.520
120	Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D280	m	10,70	719.100	10%	71.910	791.010
121	Ống C=2 u.PVC DISMY C4 PN12.5 D280	m	13,40	986.400	10%	98.640	1.085.040
122	Ống C=2 u.PVC DISMY C5 PN16 D280	m	16,60	1.132.300	10%	113.230	1.245.530
123	Ống C=2 u.PVC DISMY thoát PN4 D315	m	5,00	436.500	10%	43.650	480.150
124	Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D315	m	6,20	502.300	10%	50.230	552.530
125	Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D315	m	7,70	596.300	10%	59.630	655.930
126	Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D315	m	9,20	715.400	10%	71.540	786.940
127	Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D315	m	9,70	776.600	10%	77.660	854.260
128	Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D315	m	12,10	898.900	10%	89.890	988.790
129	Ống C=2 u.PVC DISMY C4 PN12.5 D315	m	15,00	1.244.500	10%	124.450	1.368.950
130	Ống C=2 u.PVC DISMY C5 PN16 D315	m	18,70	1.434.000	10%	143.400	1.577.400

STT	Tên vật tư	ĐVT	Độ dày (mm)	Đơn giá trước VAT (VNĐ/m)	Thuế suất	VAT (VNĐ/m)	Đơn giá bao gồm VAT (VNĐ/m)
131	Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D355	m	7,00	634.500	10%	63.450	697.950
132	Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D355	m	8,70	779.100	10%	77.910	857.010
133	Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D355	m	10,40	926.900	10%	92.690	1.019.590
134	Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D355	m	10,90	981.600	10%	98.160	1.079.760
135	Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D355	m	13,60	1.202.700	10%	120.270	1.322.970
136	Ống C=2 u.PVC DISMY C4 PN12.5 D355	m	16,90	1.479.000	10%	147.900	1.626.900
137	Ống C=2 u.PVC DISMY C5 PN16 D355	m	21,10	1.825.200	10%	182.520	2.007.720
138	Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D400	m	7,90	796.300	10%	79.630	875.930
139	Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D400	m	9,80	990.100	10%	99.010	1.089.110
140	Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D400	m	11,70	1.177.400	10%	117.740	1.295.140
141	Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D400	m	12,30	1.249.400	10%	124.940	1.374.340
142	Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D400	m	15,30	1.524.400	10%	152.440	1.676.840
143	Ống C=2 u.PVC DISMY C4 PN12.5 D400	m	19,10	1.883.100	10%	188.310	2.071.410
144	Ống C=2 u.PVC DISMY C5 PN16 D400	m	23,70	2.308.800	10%	230.880	2.539.680
145	Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D450	m	8,90	1.010.500	10%	101.050	1.111.550
146	Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D450	m	11,00	1.251.400	10%	125.140	1.376.540
147	Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D450	m	13,20	1.493.100	10%	149.310	1.642.410
148	Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D450	m	13,80	1.572.900	10%	157.290	1.730.190
149	Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D450	m	17,20	1.928.000	10%	192.800	2.120.800
150	Ống C=2 u.PVC DISMY C4 PN12.5 D450	m	21,50	2.388.400	10%	238.840	2.627.240
151	Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D500	m	9,90	1.325.200	10%	132.520	1.457.720
152	Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D500	m	12,30	1.580.300	10%	158.030	1.738.330
153	Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D500	m	14,60	1.828.600	10%	182.860	2.011.460
154	Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D500	m	15,30	1.833.500	10%	183.350	2.016.850
155	Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D500	m	19,10	2.364.200	10%	236.420	2.600.620
156	Ống C=2 u.PVC DISMY C4 PN12.5 D500	m	23,90	2.802.200	10%	280.220	3.082.420
157	Ống C=2 u.PVC DISMY C5 PN16 D500	m	29,70	3.586.800	10%	358.680	3.945.480
158	Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D560	m	11,00	1.760.300	10%	176.030	1.936.330
159	Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D560	m	13,70	1.918.500	10%	191.850	2.110.350
160	Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D560	m	16,40	2.302.300	10%	230.230	2.532.530
161	Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D560	m	17,20	2.669.500	10%	266.950	2.936.450
162	Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D560	m	21,40	2.947.300	10%	294.730	3.242.030
163	Ống C=2 u.PVC DISMY C4 PN12.5 D560	m	26,70	3.517.400	10%	351.740	3.869.140
164	Ống C=2 u.PVC DISMY C0 PN5 D630	m	12,40	2.225.900	10%	222.590	2.448.490

STT	Tên vật tư	ĐVT	Độ dày (mm)	Đơn giá trước VAT (VNĐ/m)	Thuế suất	VAT (VNĐ/m)	Đơn giá bao gồm VAT (VNĐ/m)
165	Ống C=2 u.PVC DISMY C1 PN6 D630	m	15,40	2.427.500	10%	242.750	2.670.250
166	Ống C=2 u.PVC DISMY C2 PN7.5 D630	m	18,40	2.909.900	10%	290.990	3.200.890
167	Ống C=2 u.PVC DISMY PN8 D630	m	19,30	3.450.500	10%	345.050	3.795.550
168	Ống C=2 u.PVC DISMY C3 PN10 D630	m	24,10	3.733.300	10%	373.330	4.106.630
169	Ống C=2 u.PVC DISMY C4 PN12.5 D630	m	30,00	4.434.000	10%	443.400	4.877.400

CÔNG TY CỔ PHẦN CÚC PHƯƠNG
TỔNG GIÁM ĐỐC



PHAN TIỀN PHƯƠNG

T.C.P * ION